

Số: TVHN-307/DBQG

Hà Nội, ngày 3 tháng 11 năm 2025

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

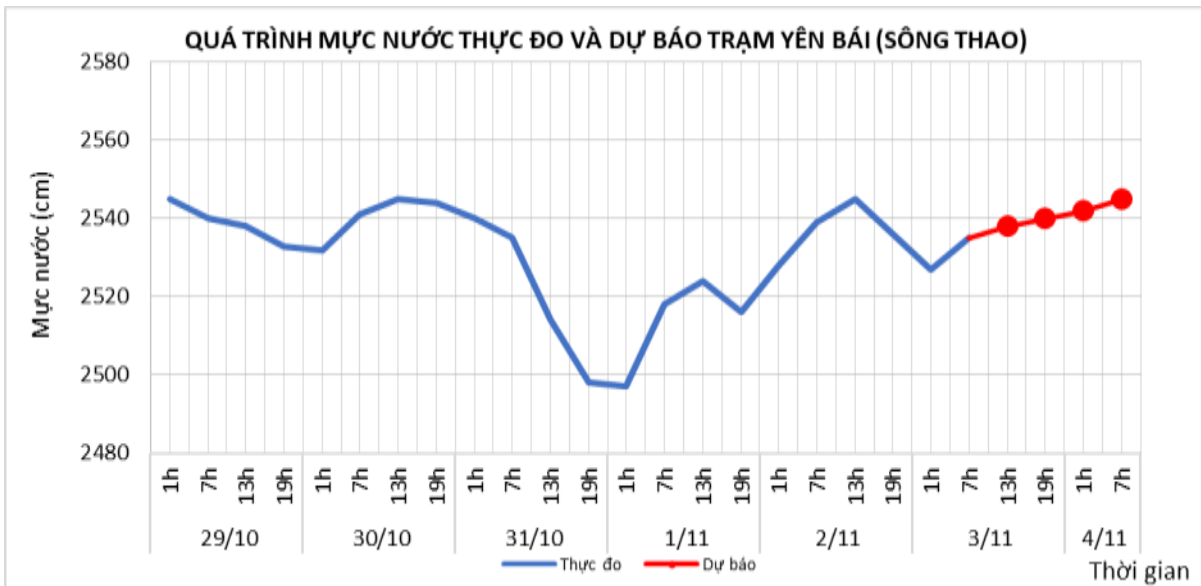
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



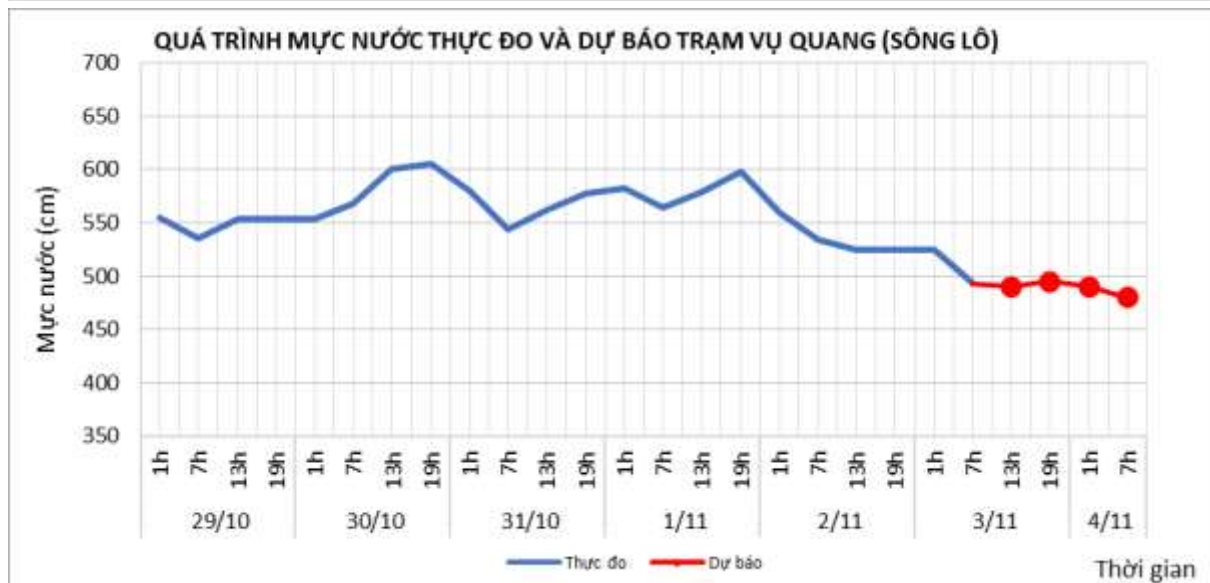
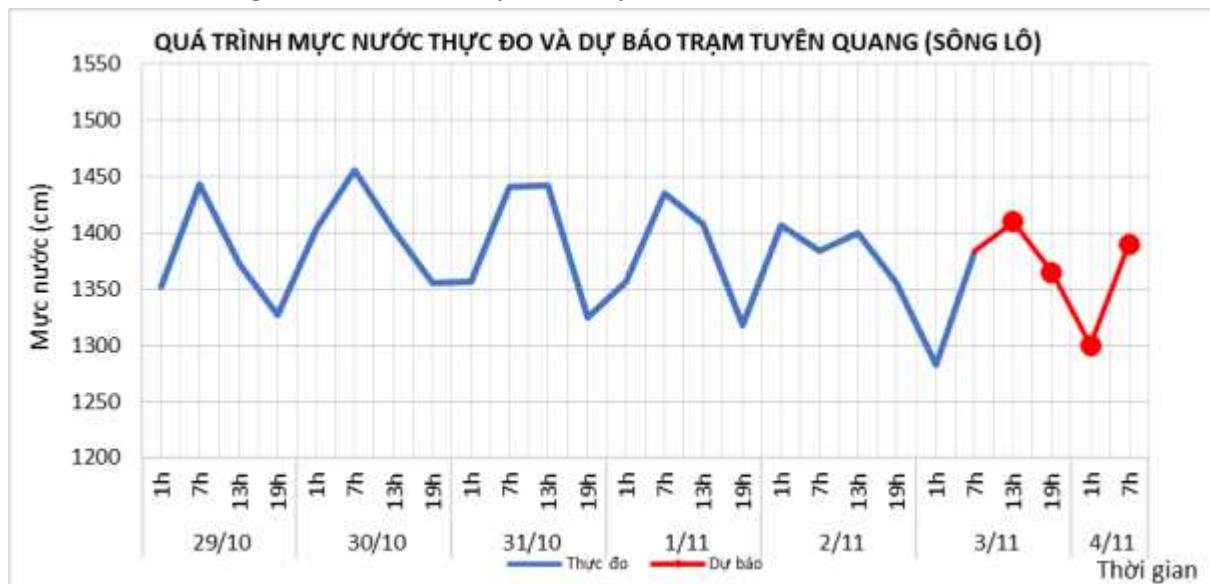
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.



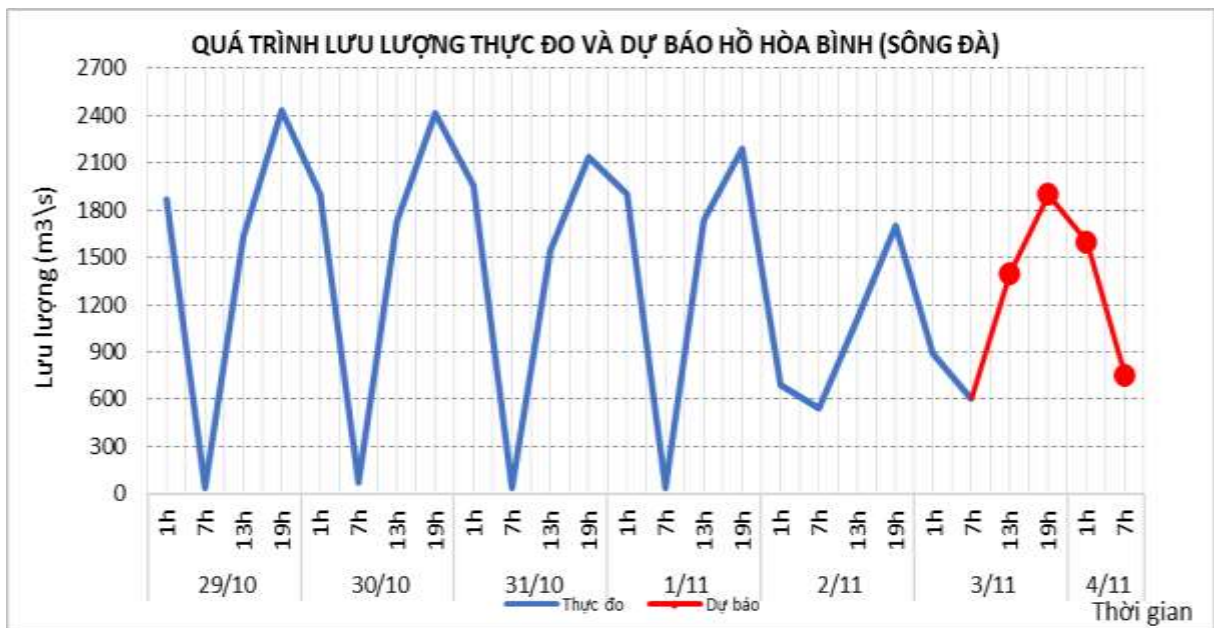
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



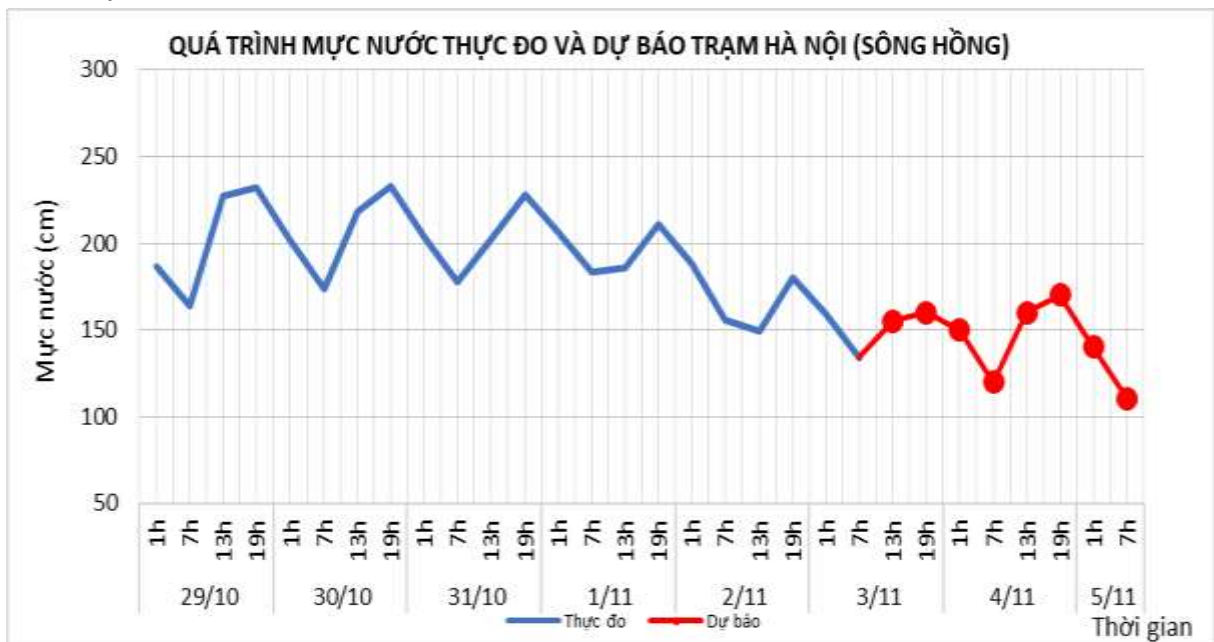
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



2. Lưu vực sông Thái Bình

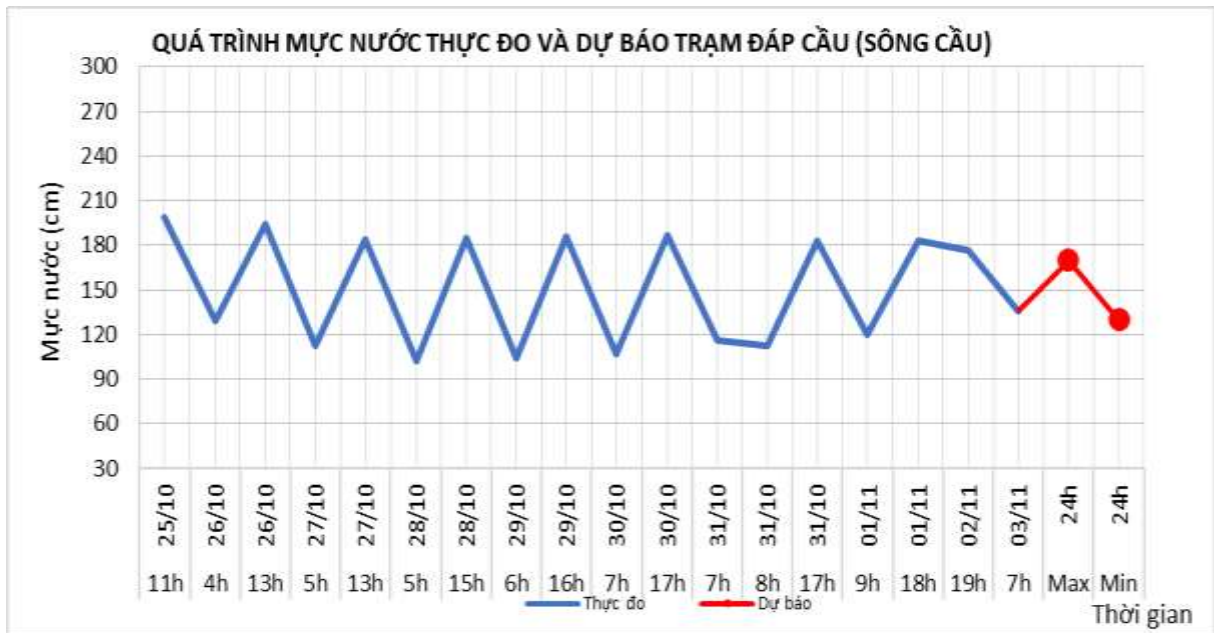
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo thủy triều.



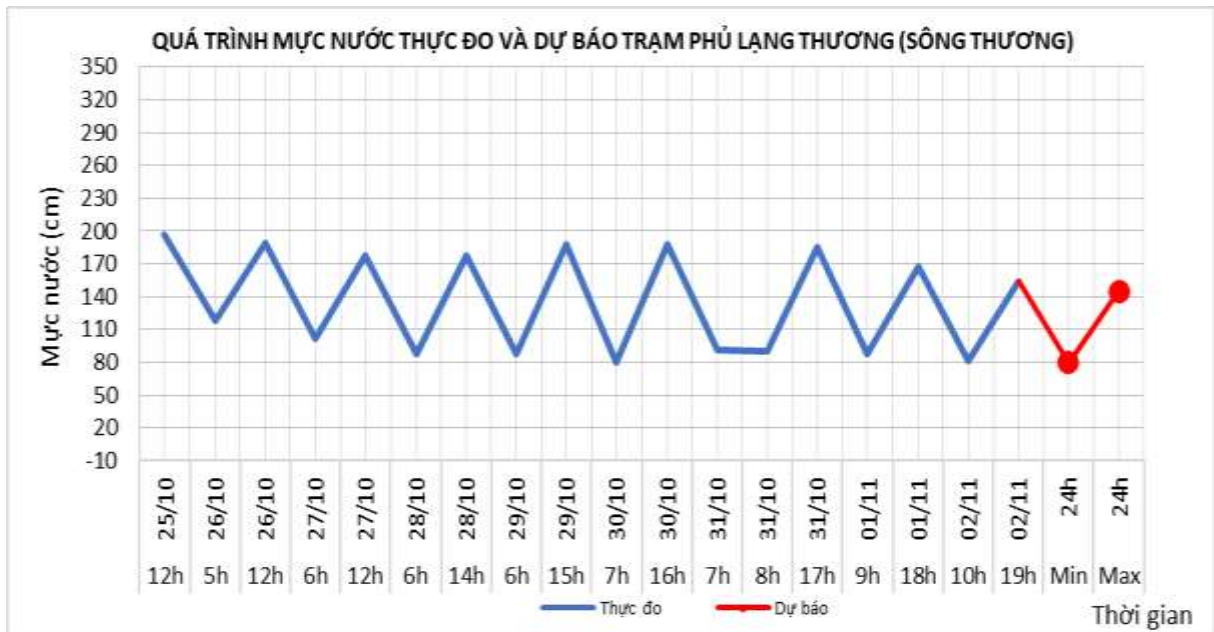
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương sẽ biến đổi chậm ảnh hưởng thủy triều.



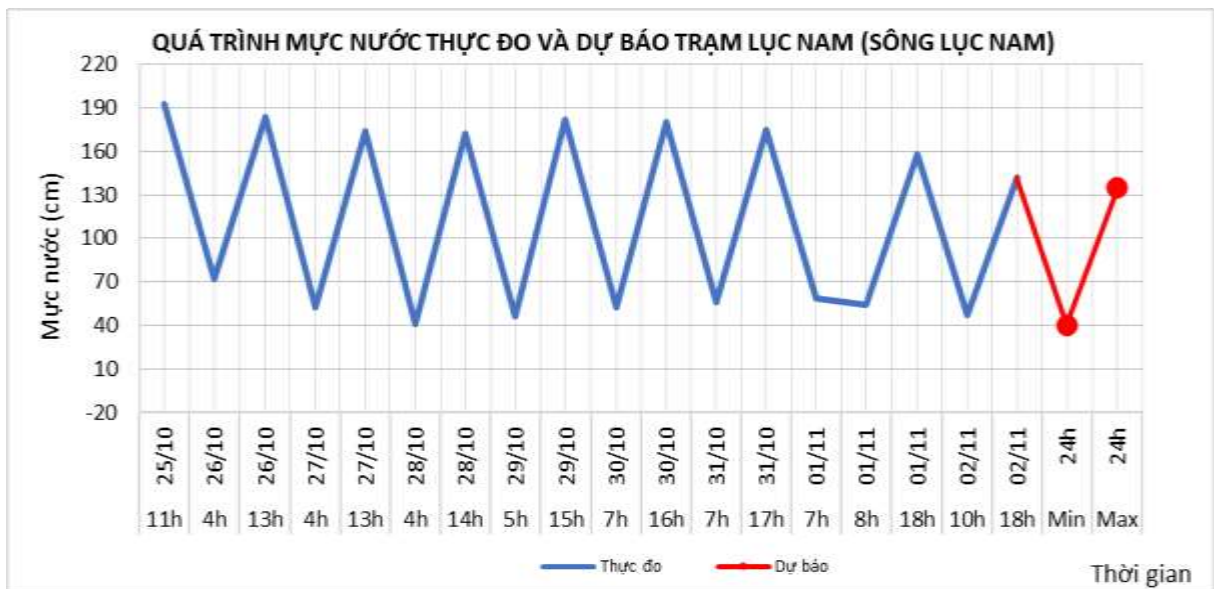
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo thủy triều.



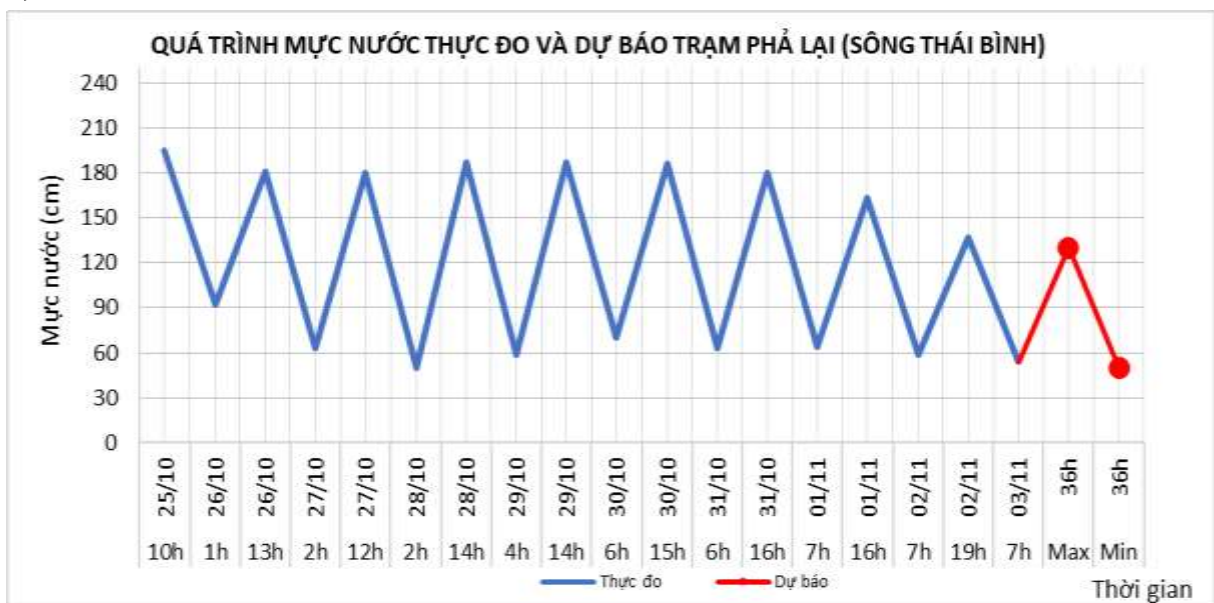
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình đang dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,30m; thấp nhất là 0,50m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

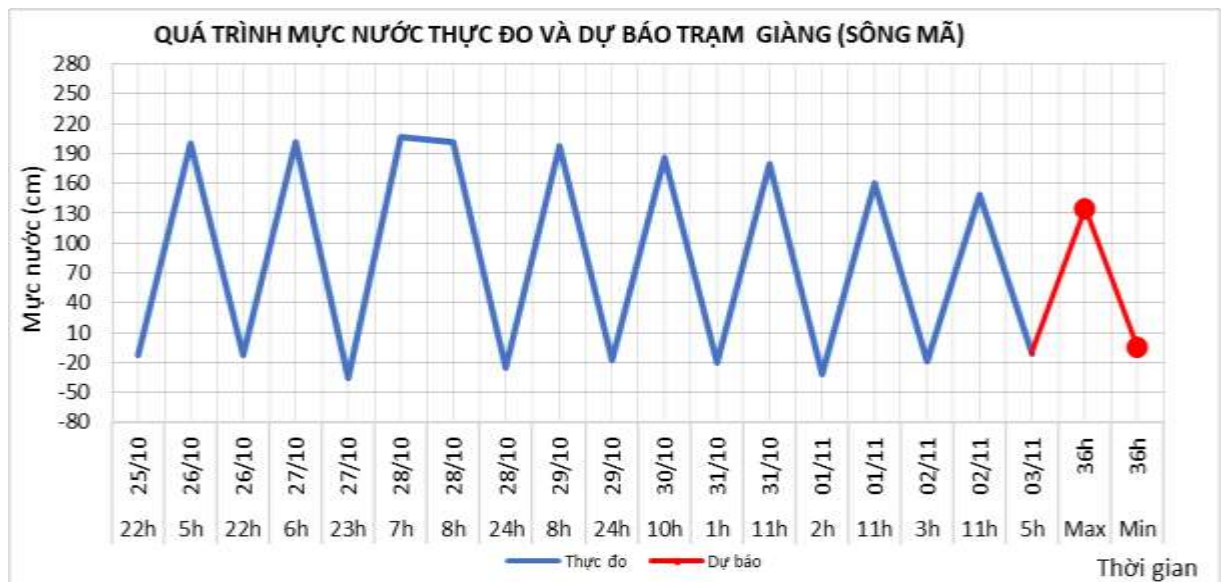
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



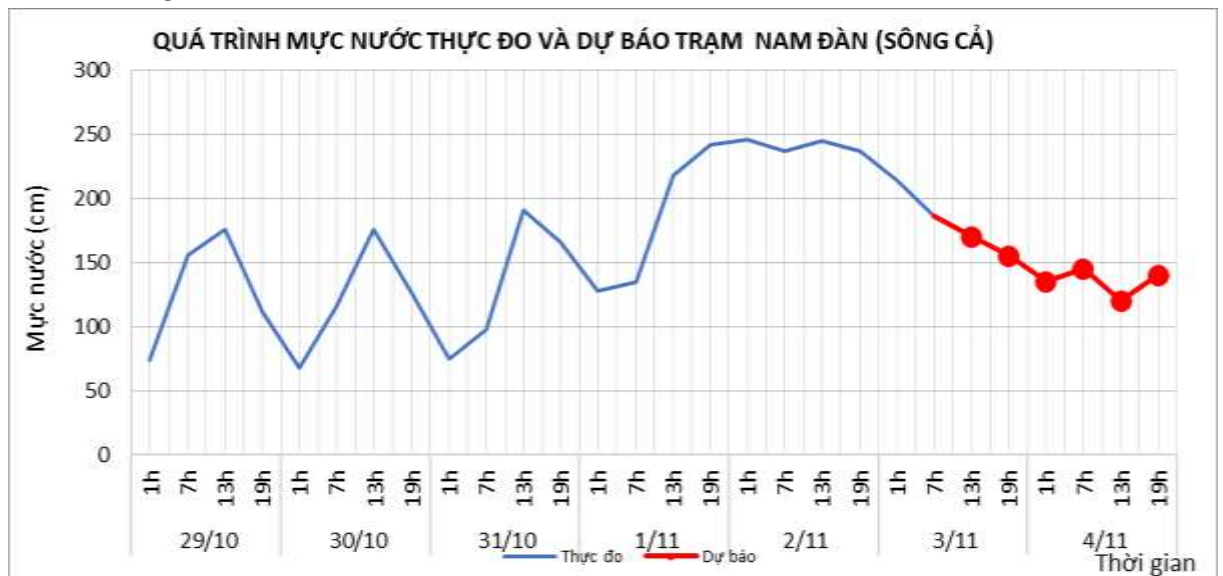
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu có dao động.



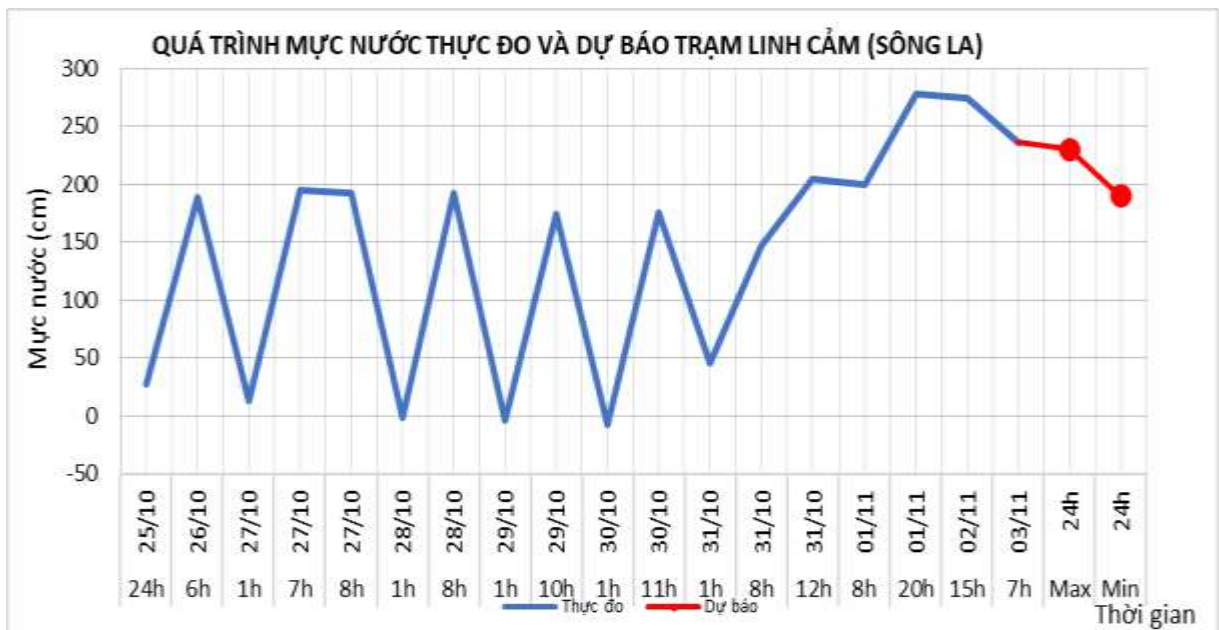
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Hôm qua (02/11), lũ hạ lưu sông Ngàn Sâu đã đạt đỉnh và đang xuống. Mức nước đỉnh lũ tại trạm Hòa Duyệt 8,46m (08h/02/11), dưới BĐ2 0,54m. Hiện nay, mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Sâu đang xuống, hạ lưu sông La dao động theo xu thế xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố tiếp tục xuống, hạ lưu sông La dao động theo xu thế xuống.



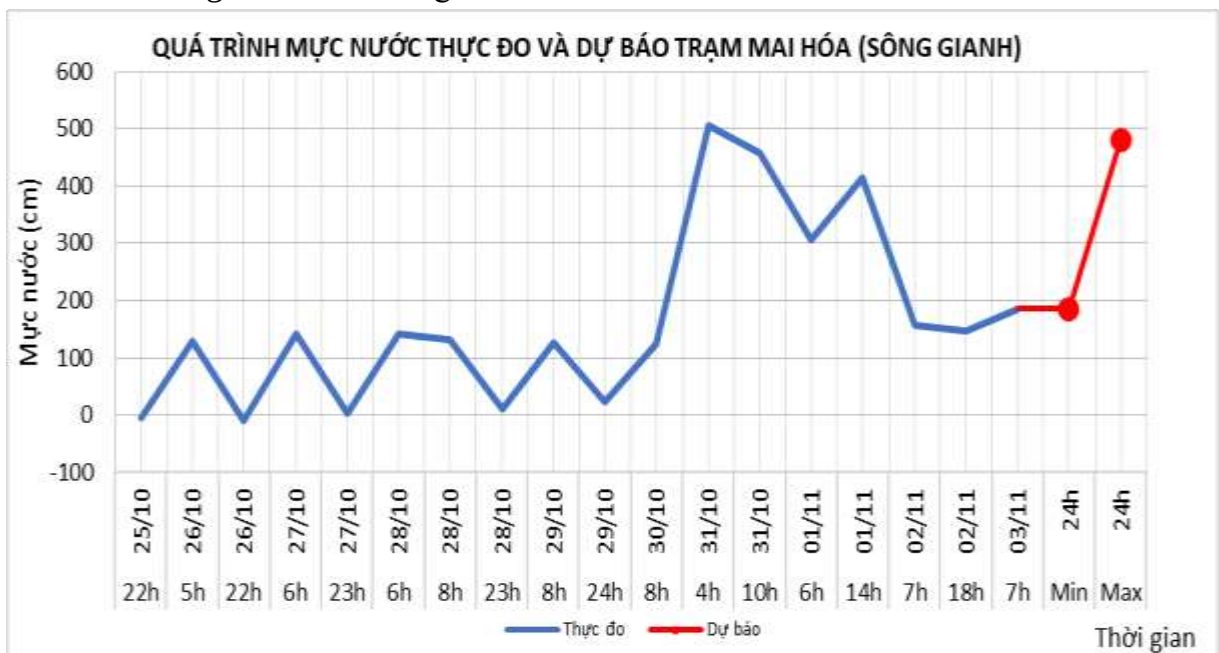
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Gianh dao động ở dưới mức BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Gianh khả năng lên mức BĐ1-BĐ2.



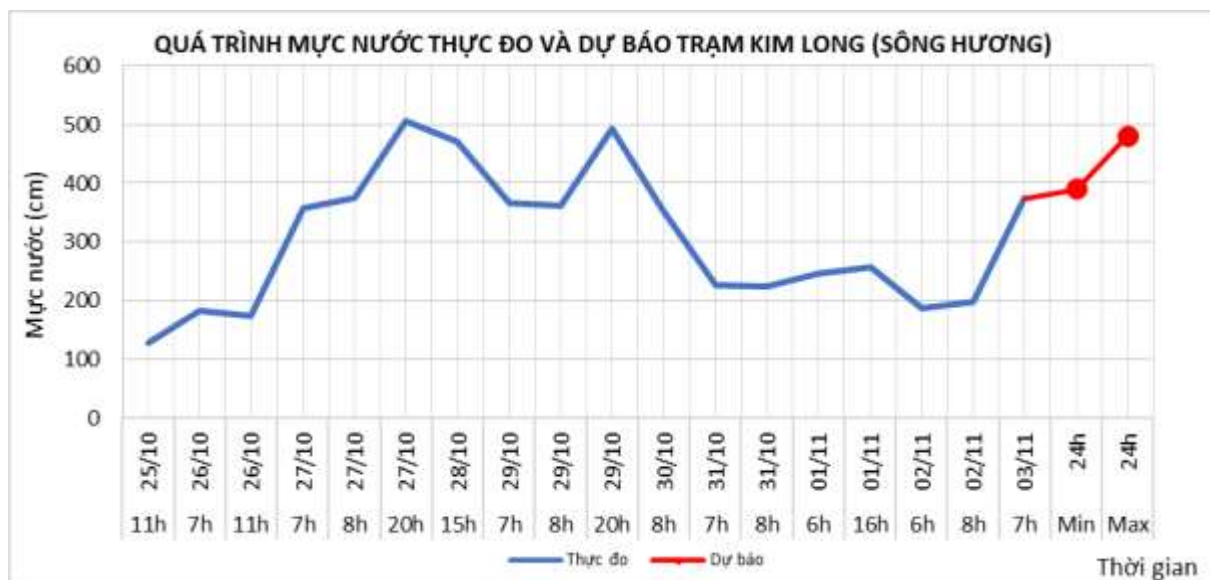
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Hương và sông Bồ đang lên nhanh và ở trên mức BĐ3 từ 0,2-0,3m.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 12-24 giờ tới, lũ trên sông Hương và sông Bồ tiếp tục lên và có khả năng ở trên mức BĐ3 từ 0,7-1,30m.



Cảnh báo:

Từ nay (03/11) đến ngày 05/11, lũ trên các sông ở Hà Tĩnh, Quảng Trị có khả năng lên lại. Trong đợt lũ này, mực nước đỉnh lũ trên sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố (Hà Tĩnh), sông Gianh, sông Kiến Giang, sông Thạch Hãn (Quảng Trị) lên mức BĐ2-BĐ3, có sông trên BĐ3.

4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

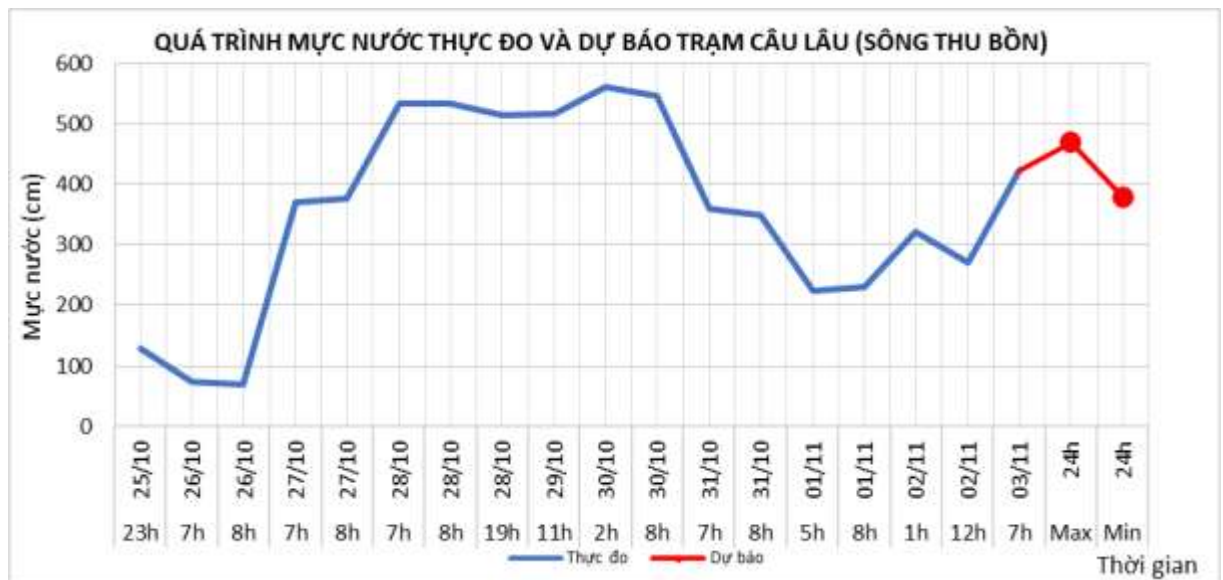
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Vu Gia-Thu Bồn đang lên nhanh. Mực nước lúc 07h ngày 03/11 trên sông Vu Gia tại trạm Ái Nghĩa 9,65m, trên BĐ3 0,65m; trên sông Thu Bồn tại trạm Nông Sơn 4,23m, trên BĐ3 0,23m.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 12h tới, lũ trên sông Vu Gia-Thu Bồn khả năng tiếp tục lên và ở trên mức BĐ3 từ 0,7-0,8m.

Trong 24h tới, lũ trên sông Vu Gia-Thu Bồn khả năng dao động ở mức cao từ mức BĐ3 đến trên BĐ3.



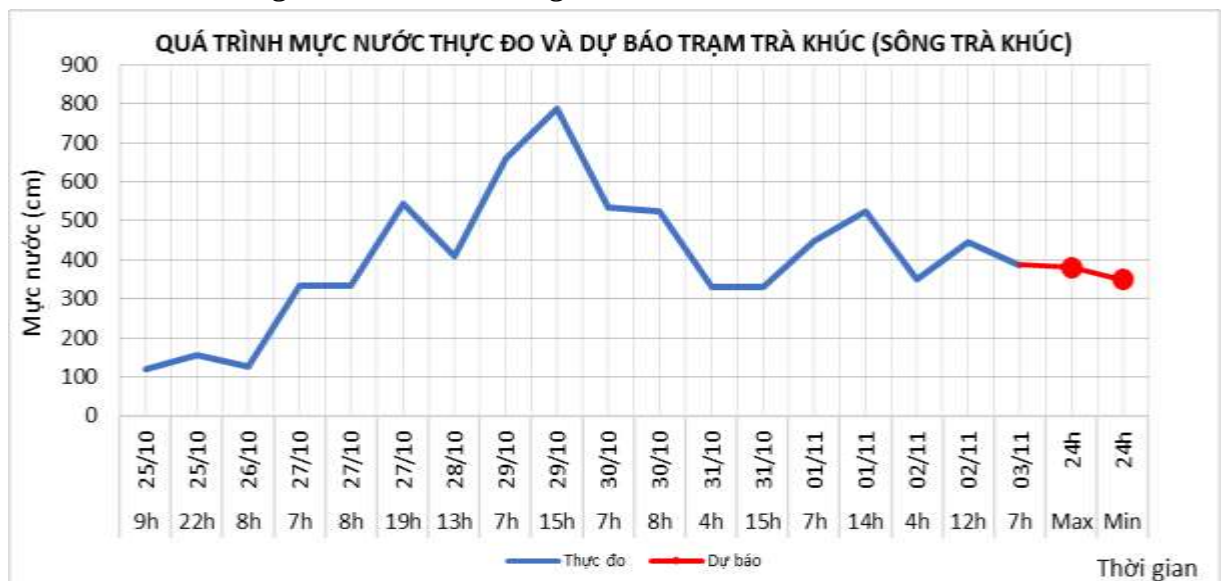
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Trà Khúc dao động ở trên mức BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Trà Khúc dao động ở mức BĐ1 đến trên BĐ1.



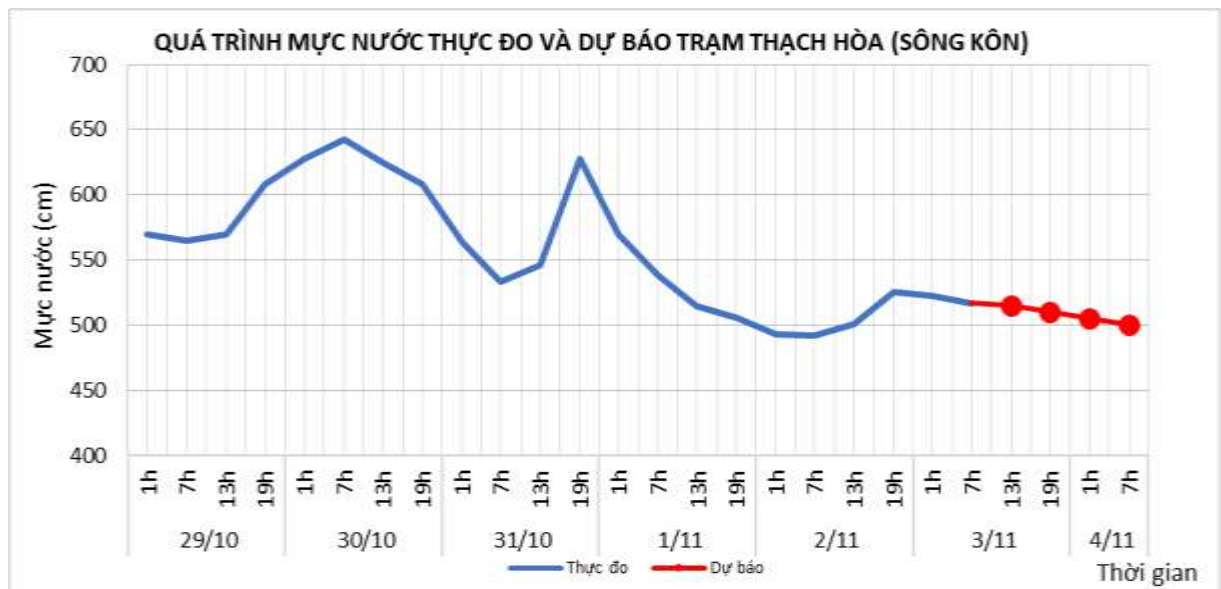
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa tiếp tục biến đổi chậm.



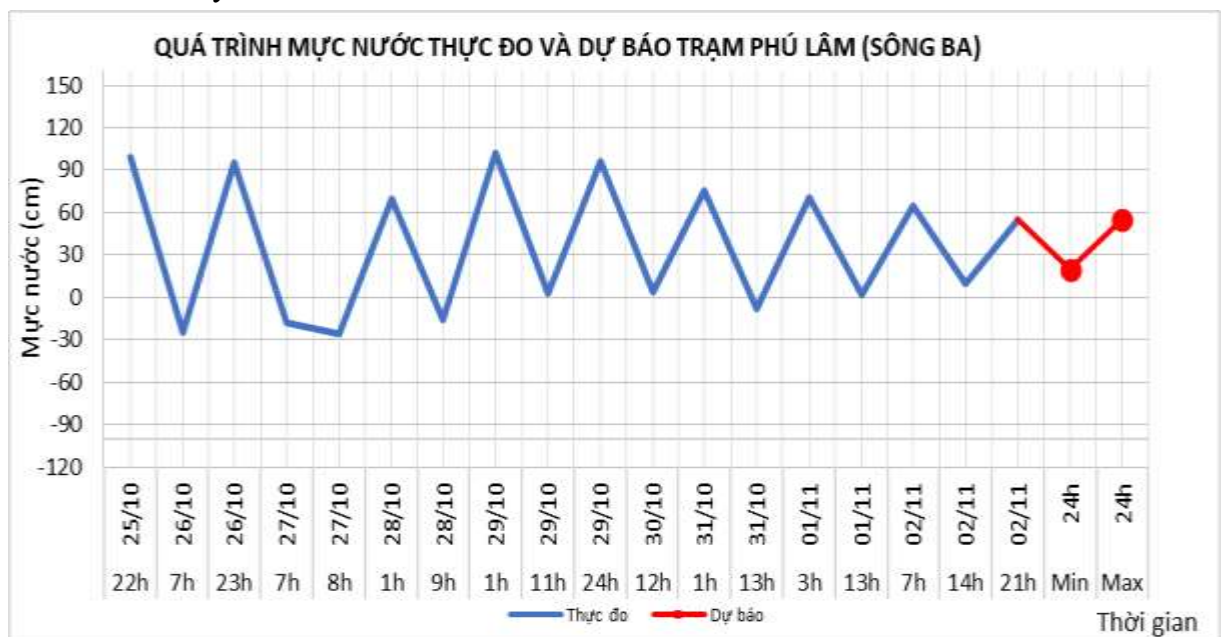
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu trên sông Ba tại trạm Phú Lâm dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, mức nước trên sông Ba tại trạm Phú Lâm dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

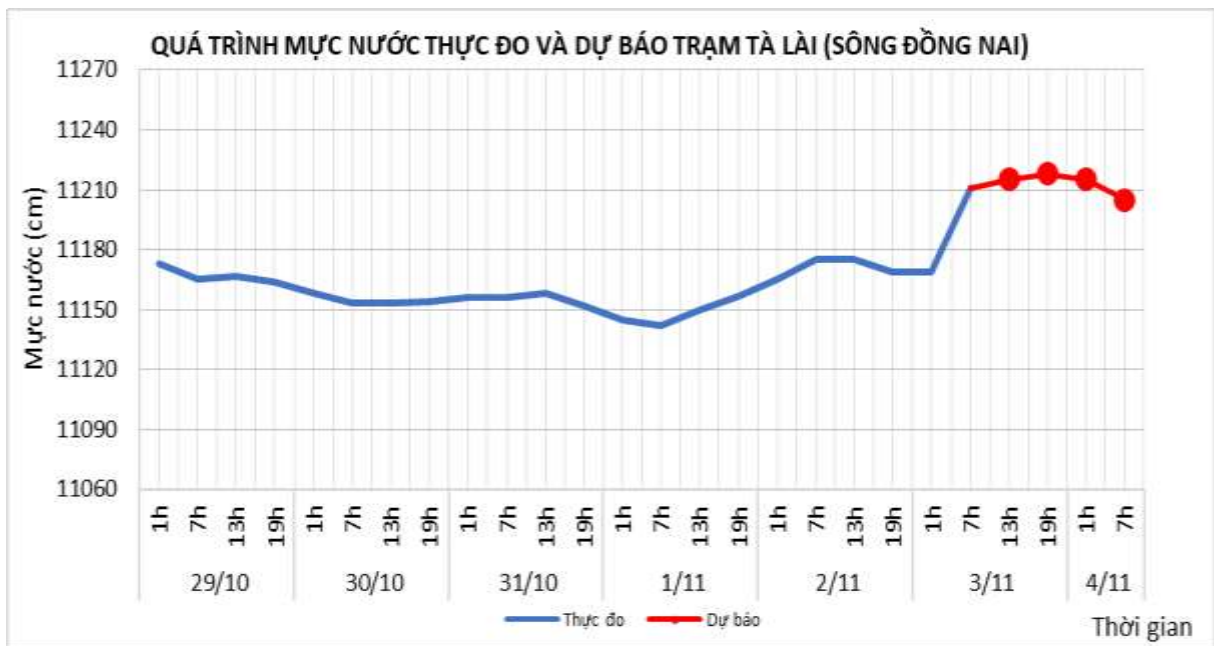
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai đang lên. Mức nước lúc 7h ngày 03/11 tại trạm Tà Lài 112,11m trên báo động (BD) 1 0,11m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài dao động ở mức BD1.



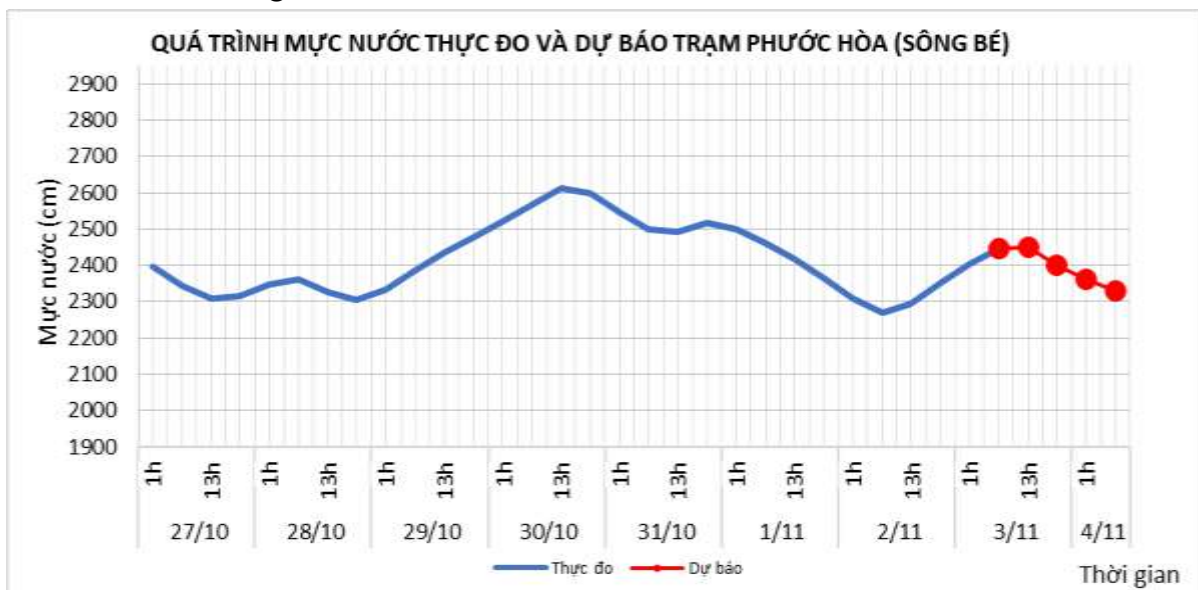
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé biến đổi chậm.



6. Lưu vực sông Mê Công

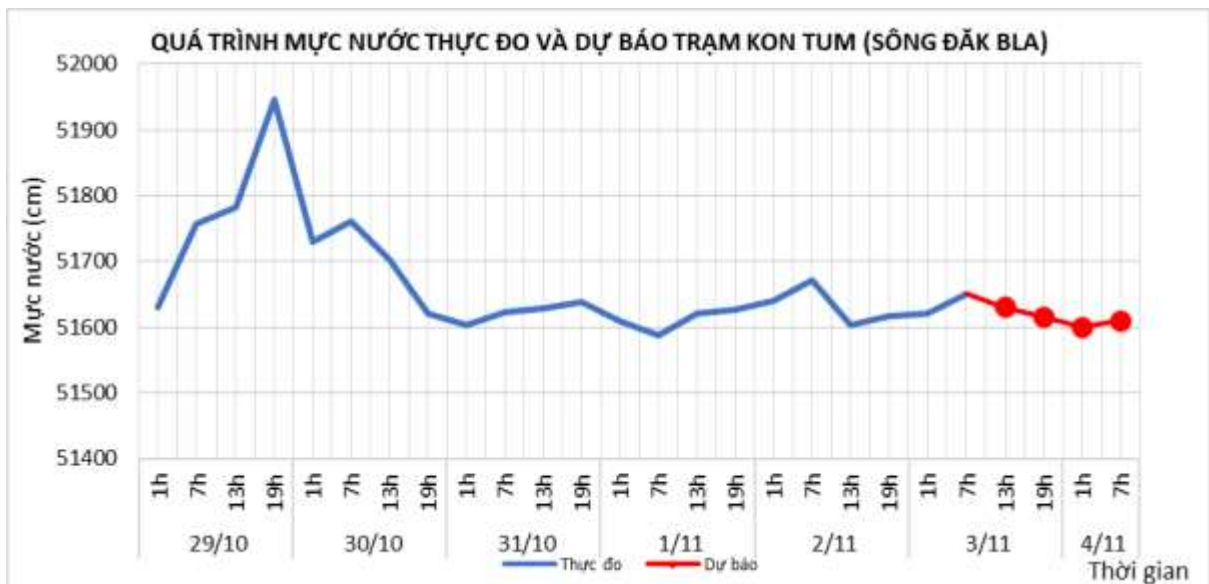
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động, trên sông PôKô và thượng lưu sông Đăkbla lên mức BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động.



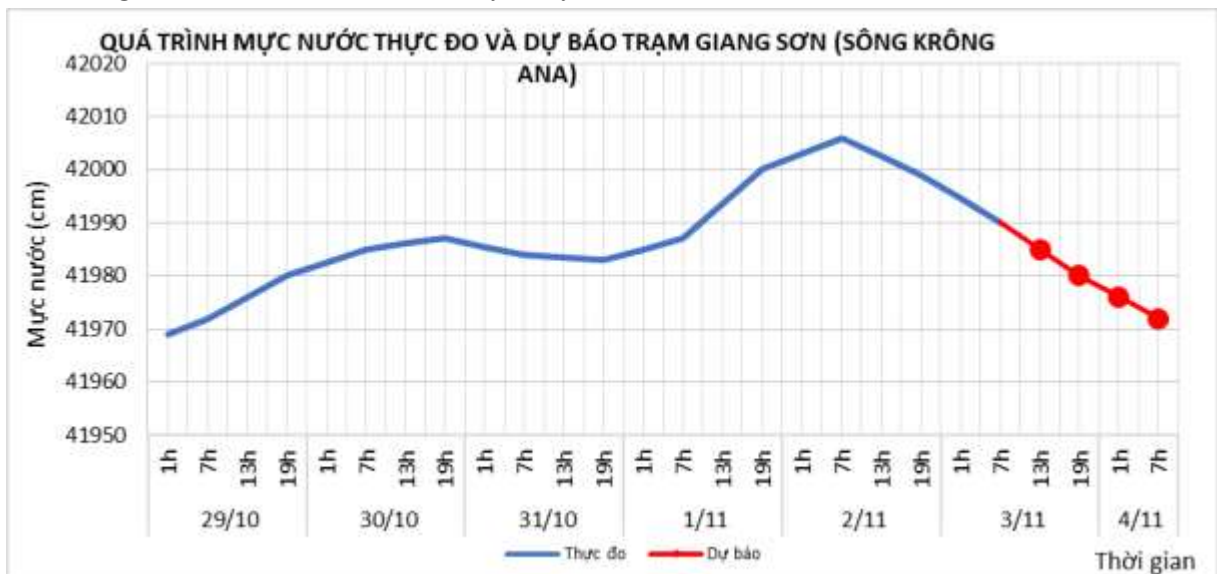
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi chậm theo xu thế xuống dần; mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi theo xu thế xuống chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



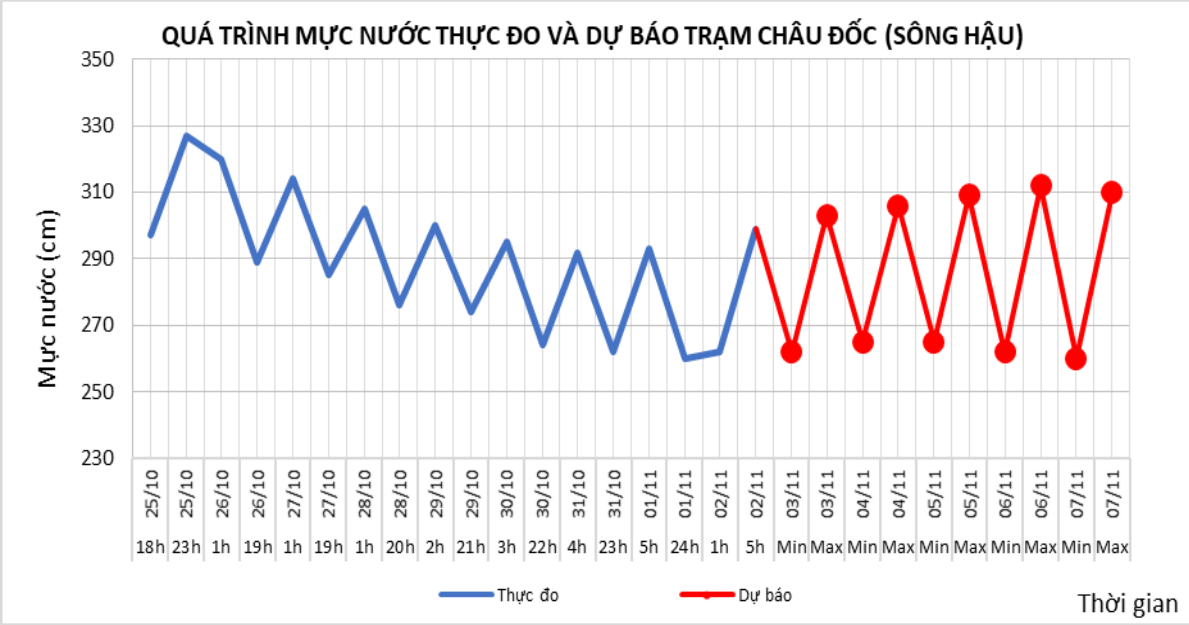
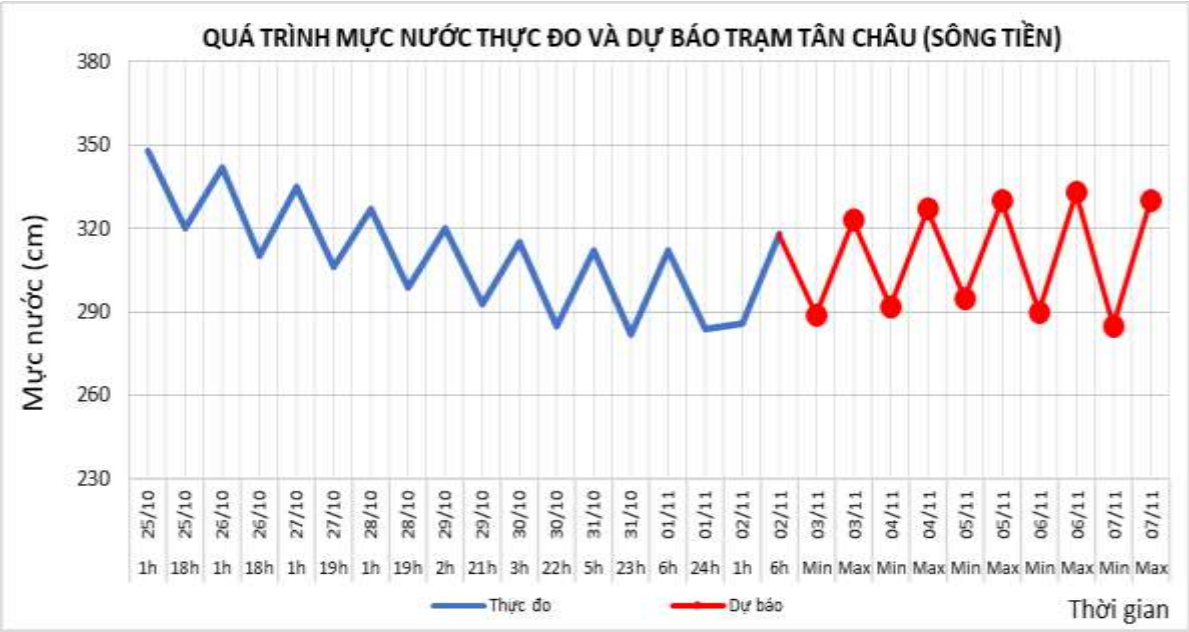
6.3. Sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế lên dần. Mức nước cao nhất ngày 02/11 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 3,18m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,99m (dưới BĐ1 0,01m).

b. Dự báo, cảnh báo

Mức đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế lên dần. Đến ngày 07/11, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 3,30m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 3,1m, trên mức BĐ1 0,15m.



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-02/11	19h-02/11	1h-03/11	7h-03/11	13h-03/11		19h-03/11		1h-04/11		7h-04/11		13h-04/11		19h-04/11		1h-05/11		7h-05/11	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1109	1703	895	606	1400	⬆️	1900	⬆️	1600	⬇️	750	⬇️								
Thao	Yên Bái	2545	2536	2527	2535	2538	⬆️	2540	⬆️	2542	⬆️	2545	⬆️								
Thao	Phú Thọ	1268	1271	1273	1270	1268	⬇️	1265	⬇️	1265	👉	1260	⬇️								
Lô	Tuyên Quang	1400	1355	1283	1383	1410	⬆️	1365	⬇️	1300	⬇️	1390	⬆️								
Lô	Vũ Quang	525	525	525	493	490	⬇️	495	⬆️	490	⬇️	480	⬇️								
Hồng	Hà Nội	149	180	159	134	155	⬆️	160	⬆️	150	⬇️	120	⬇️	160	⬆️	170	⬆️	140	⬇️	110	⬇️
Cả	Nam Đàn	245	237	214	186	170	⬇️	155	⬇️	135	⬇️	145	⬆️	120	⬇️	140	⬆️				
Kôn	Thanh Hòa	501	525	522	517	515	⬇️	510	⬇️	505	⬇️	500	⬇️								
Đồng Nai	Tà Lài	11175	11169	11169	11211	11215	⬆️	11218	⬆️	11215	⬇️	11205	⬇️								
Bé	Phước Hòa	2296	2352	2404	2447	2450	⬆️	2400	⬇️	2360	⬇️	2330	⬇️								
Đăkbla	Kon Tum	51603	51616	51620	51650	51630	⬇️	51615	⬇️	51600	⬇️	51610	⬆️								
Krông Ana	Giang Sơn	42004	41999	41995	41990	41985	⬇️	41980	⬇️	41976	⬇️	41972	⬇️								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	177	↓	136	↑	170	↓	130	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	154	↓	81	↑	145	↓	80	↓
Lục Nam	Lục Nam	142	↓	47	↑	135	↓	40	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	150	↓	54	↓	130	↓	50	↓
Mã	Giàng (**)	148	↓	-19	↑	135	↓	-5	↑
La	Linh Cảm	275	↓	236	↑	230	↓	190	↓
Gianh	Mai Hóa	186	↓	147	↓	480	↑	185	↑
Hương	Kim Long	374	↑	198	↑	480	↑	390	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	423	↑	270	↑	470	↑	380	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	444	↓	387	↑	380	↓	350	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	55	↓	10	↑	55	→	20	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày												Mức nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
		02/11		03/11		04/11		05/11		06/11		07/11		02/11		03/11		04/11		05/11		06/11		07/11	
Sông Tiền	Tân Châu	318	📈	323	📈	327	📈	330	📈	333	📈	330	📉	286	📉	289	📈	292	📈	295	📈	290	📉	285	📉
Sông Hậu	Châu Đốc	299	📈	303	📈	306	📈	309	📈	312	📈	310	📉	262	📉	262	👉	265	📈	265	👉	262	📉	260	📉

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 04/11

Tin phát lúc: 10h30’

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng